**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35**

(Từ ngày 23/05/2022 – 27/5/2022)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **TPPCT** | **BÀI DẠY** |
| **2** | **Sáng** | 1 | Chào cờ |  |  |
| 2 | Tiếng Việt | 384 | Ôn tập và đánh giá(T1) |
| 3 | Tiếng Việt | 385 | Ôn tập và đánh giá (T2) |
| 4 | Toán | 156 | Bài 40: Ôn tập hình học và đo lường (T1) |
|  |  |  |  |
| **3** | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | 386 | Ôn tập và đánh giá(T3) |
| 2 | Tiếng Việt | 387 | Ôn tập và đánh giá (T4) |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **4** | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | 388 | Ôn tập và đánh giá(T5) |
| 2 | Tiếng Việt | 389 | Ôn tập và đánh giá (T6) |
| 3 | Toán | 157 | Bài 40: Ôn tập hình học và đo lường (T2) |
| 4 | Tiếng Việt (Ôn) | 390 | Luyện tập |
|  |  |  |  |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt (Ôn) | 391 | Luyện tập |
| 2 | Tiếng Việt (Ôn) | 392 | Luyện viết |
| 3 | Toán (Ôn) | 158 | Ôn Toán |
| **5** | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | 393 | Đánh giá cuối năm học (T1) |
| 2 | Tiếng Việt | 394 | Đánh giá cuối năm học (T2) |
| 3 | Thể dục |  |  |
| 4 | TNXH |  |  |
|  |  |  |  |
| **Nghỉ** |
| **6** | **Sáng** | 1 | Toán  | 159 | Bài 41: Ôn tập chung |
| 2 | Trải nghiệm |  |  |
| 3 | Tiếng Việt | 395 | Đánh giá cuối năm học (T3) |
| 4 | Tiếng Việt | 396 | Đánh giá cuối năm học (T4) |
|  |  |  |  |
| **Chiều** | 1 | TC TV | 397 | TC TV |
| 2 | Toán (Ôn) | 160 | Ôn toán |
| 3 | HĐ Sao |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1B**

**Tên bài học: Ôn tập và đánh giá (T3-4)**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 384-385**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 23 tháng 5 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển khả năng khái quát hoá thông qua việc ôn lại và kết nối nội dung chủ điểm của các bài đã được học trong học kì 2 : Phát triển kĩ năng quan sát và hiểu ý nghĩa của hinh anh , kết nối hình ảnh với nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ .

- Củng cố và phát triển vốn từ ngữ chỉ thời gian trong năm và hoạt động , trạng thái của con người và thiên nhiên trong những khoảng thời gian khác nhau trong năm ; qua đó , không chỉ phát triển kĩ năng biểu đạt mà còn có cơ hội nhìn lại một năm đã qua

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, SGV

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chọn tranh phù hợp với từng chủ điểm đã học và cho biết lí do em chọn**- Bài tập này nhằm hệ thống hoả các chủ điểm đã học ; giúp HS phát triển kĩ năng quan sát và hiểu ý nghĩa của hình ảnh , kết nối hình ảnh với nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ .- GV nêu nhiệm vụ . Cần giải thích để HS hiểu được nhiệm vụ được giao . Trong SGK tập 2 , HS đã học 8 bài lớn , tương ứng với 8 chủ điểm . GV yêu cầu HS cho biết tên của 8 bài đó .- GV lần lượt đưa ra từng tranh trong số 10 tranh có trong SGK , GV có thể trình chiếu hoặc gắn tranh được phóng to lên bảng hoặc HS quan sát tranh trong SGK , GV yêu cầu HS quan sát tranh . Một số HS cho biết nội dung của mỗi tranh ( Tranh vẽ gi ? Tranh thể hiện điều gì ? ) . - HS làm việc nhóm đôi , trao đổi về mối liên hệ giữa từng tranh với mỗi bài đã học . GV lưu ý HS do có 10 tranh minh hoạ cho 8 bài học nên có 2 bài học mỗi bài được minh hoạ bằng 2 tranh . Lưu ý HS cần nêu lí do vì sao xác định như vậy . - GV thống nhất với HS phương án lựa chọn đúng . Tranh 1 : Mấy đứa trẻ đang cùng nhau chơi một trò chơi ( Tôi và các bạn ) ; tranh 2 : Một gia đình , bố đẩy xe nôi , mẹ đi theo sau dắt một bé gái ( Mái ấm gia đình ) ; tranh 3 : Quang cảnh một trường học ( Mái trường mến yêu ) ; tranh 4 : Một số biển hiệu ( Cấm hút thuốc , Cấm lửa , Cấm xả rác , Cấm câu cá ) ( Điều em đã biết ) ; tranh 5 : Tranh minh hoạ tình huống bồ câu cứu kiến ( Bài học từ cuộc sống ) ; tranh 6 : Một số loài vật ( khi , voi , nai , chim , ... ) ở một góc rừng ( Thiên nhiên kì thú ) ; tranh 7 : Một bạn nhỏ nhìn lên bầu trời đầy nắng , mây xanh , có cánh diều ( Thế giới trong mắt em ) ; tranh 8 : Hồ Gươm có Tháp Rùa ( Đất nước và con người ) ; tranh 9 : Hình cá heo hơi trên đại dương ( Thiên nhiên kỳ thú ) ; tranh 10 : Hình bản đồ Việt Nam ( Đất nước và con người ) . **2. Giải ô chữ**GV cho HS đọc yêu cầu của bài , nếu nhiệm vụ và hướng dẫn HS cách thức điện từ ngữ theo hàng ngang- Lưu ý HS , 7 trong 8 từ ngữ cần điển theo hàng ngang đều đã xuất hiện trong các bài đã học đã nêu ở phần 4 . Sau khi điền đủ 8 từ ngữ theo hàng ngang ( 1 trống trường , 2. công , 3 , biển , 4. gia đình Việt Nam , 5 , tia nắng , 6 , lời chào , 7 , cọ , 8. cây ) , ở hàng dọc ( tô màu ) , HS sẽ nhìn thấy cầu Tôi đi học . Một số HS đọc to câu này . - GV động viên , khuyến khích các em điên nốt những ô chữ hàng ngang còn lại.**3. Nói tên các tháng trong năm**Dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu GV trình chiếu bảng như trong SGK ( hoặc dùng bảng phụ hướng dẫn HS thực hiện nội dung này ) . - GV nêu nhiệm vụ : HS nói tên các tháng trong năm và dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu , cho biết hoạt động , trạng thái của con người và thiên nhiên trong mỗi tháng - HS làm việc nhóm , sau đó mỗi HS tự điền vào chỗ trống trên máy chiếu hoặc bảng phụ**4. Hoạt động vận dụng**GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV yêu cầu HS tìm đọc một truyện kể để chuẩn bị cho bài học sau | - HS : Tôi và các bạn , Mái ấm gia đình , Mái trường mến yêu , Điều cần biết , Bài học từ cuộc sống, Thiên nhiên kì thú , Thế giới trong mắt em , Đất nước và con người . HS quan sát tranh . Một số HS cho biết nội dung của mỗi tranhMột số HS trình bày kết quả trao đổi trong nhóm , cho biết lần lượt các tranh ( được đánh số từ 1 đến 10 ) tương ứng với bài nào đã học trong học kì vừa qua- Một số HS đọc câu đó , câu hỏi và gợi ý . Một số HS giải câu đố và trả lời .Trả lời được mỗi cầu đó , câu hỏi hoặc gợi ý , HS sẽ biết được một từngữ cần điền vào ô chữ hàng ngang- Một số HS trình bày kết quả . GV thống nhất với HS các phương án điền đúng . Ở một số vị trí có thể điều những từ ngữ khác nhau . GV nên tôn trọng sự lựa chọn của HS miễn là HS điển hợp lí . |
|  |

**-------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1B**

**Tên bài học: Ôn tập hình học và đo lường (T1)**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 156**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 23 tháng 5 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

 **2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

 **II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

 - Bộ đồ dùng học toán 1.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**Trò chơi – Bắn tên- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.40 + 30 = ... 50 + 5 = ....80 – 40 = ... 44 - 34 = .....- GVNX, tuyên dương.**2. Hoạt động luyện tập****Bài 1: Nhận dạng hình****Trò chơi: Rung chuông vàng**- Gv yêu cầu học sinh quan sát các hình trong tranh. Mỗi hình trong thời gian 20 giây. Trong thời gian này bạn nào nêu đúng tên của hình thì chiến thắng- GV hỏi: - Bằng cách nào em nhận biết được hình nào là khối lập phương?- Bằng cách nào em nhận biết được hình nào là khối hộp chữ nhật?- Gợi ý HS tìm - Nêu kết quả BT - GV nhận xét, bổ sung**\* Bài 2: Xem hình sau rồi tìm số thích hợp**- Yêu cầu HS đọc đề bài.- Cho HS nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật- HS làm bài- Gv nhận xét , kết luận**\* Bài 3: Làm theo mẫu**- GV yêu cầu HS đọc đề bài**Trò chơi: Ai nhanh, ai hơn!**Gv tổ chức cho học sinh tham gia chơi: - a) GV yêu cầu HS lấy 9 que tính rồi xếp thành hình như SGK- b) Yêu cầu HS đếm số hình tam giác theo thứ tự sao cho hợp lí, không bỏ sót, không trùng lặp.- c)Yêu cầu lấy ra một que tính rồi đếm xem hình còn lại có mấy hình tam giác- Sau đó quan sát lấy tiếp tục que thứ hai sao cho hình còn lại có đùng hình tam giác- HS thực hiện- Gv nhận xét , kết luận**3. Hoạt động vận dụng thực hành****\* Bài 4: Tìm hình thích hợp đặt vào dấu chấm “?”**- GV yêu cầu HS đọc bài.- GV hỏi:Quan sát các hình SGK và cho biết: Làm thế nào để nhận biết hình còn thiếu ở dấu chấm hỏi “?” trong câu a và b?- Em hãy nêu hình còn thiếu trong dấu chấm “?”- GV hướng dẫn HS quan sát, nhận xét để rút ra quy luật sắp xếp các hình đã cho. Từ đó chọn được hình thích hợp đặt vào dấu chấm hỏi “?”- HS nêu kết quả - Gv nhận xét , kết luận: Trong mỗi dãy hình được sắp xếp theo số lẻ. Trong câu a: Mỗi hình vuông, hình tam giác, hình tròn được sắp xếp 3 hình. Hình chữ nhật chỉ có 2 hình. Vậy nên hình còn thiếu là 1 hình chữ nhật. Câu b tương tự- HSNX – GV kết luận .- NX chung giờ học- Về nhà xem bài : Ôn tập và đo lường (tiết 2). | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .- HSNX (Đúng hoặc sai).- HS làm việc nhóm đôi.- HS theo dõi- HSTL- HSTL- HS đọc to- HS quan sát - HS trình bày miệng- HS nhận xét bạn- HS đọc to:- a)Lấy 9 que tính xếp thành hình bên.- b) Hình bên có mấy hình tam giác?- c) Nhấc ra 2 que tính để hình còn lại có 2 hình tam giác?- HS thực hiện- HS đọc đề bài- HS quan sát - HS trả lời đếm- HS nêu kết quả: Hình D; Hình C- HS nhận xét bạn |
|  |

**----------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1B**

**Tên bài học: Ôn tập và đánh giá (T3-4)**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 386-387**

**Thời gian thực hiện: Thứ ba ngày 24 tháng 5 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Giúp HS củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học thông qua điển tử ngữ đã cho vào một số chỗ trống trong một văn bản ( có nội dung điểm lại một năm học đã qua ) , đọc thành tiếng và đọc hiểu văn bản đó ; nghe viết một đoạn ngắn được trích từ văn bản đã đọc ; thực hành đọc mở rộng một truyện kể tự chọn và kể lại truyện kể đó **2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, SGV

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chọn từ ngữ trong khung thay cho các ô vuông ( có đánh số ) trong bài đọc GV nêu nhiệm vụ** - GV và HS thống nhất phương án đúng . GV trình chiếu VB hoàn chỉnh**2. Đọc thành tiếng bài đọc đã hoàn chỉnh**- HS đọc thành tiếng bài đọc . + Đọc đoạn : GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến cảm ơn tất cả , đoạn 2 : phần còn lại ) ; một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt ; HS đọc đoạn trong nhóm . + Một HS đọc thành tiếng cả VB . - GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi**3. Trả lời câu hỏi**GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi a.Bạn nhỏ muốn cảm ơn những ai ? b . Nhà đầu mà bạn nhỏ đã tiến bộ không ngừng trong năm học qua ? c . Còn em , sau một năm học , em muốn cảm ơn những ai ? Vì sao ?  - HS làm việc nhóm , trao đổi về câu trả lời cho từng câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trả lời . Các HS khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Bạn nhỏ muốn cảm ơn cô giáo , bạn bè và bố mẹ : b . Nhờ sự giúp đỡ của thiếu người mà bạn nhỏ đã tiến bộ không ngừng . c . Câu trả lời mở . - HS trả lời theo cảm nhận và suy nghĩ riêng . GV cần tôn trọng cảm nhận và suy nghĩ riêng đó . ) Lưu ý : GV có thể cho HS trao đổi từng câu hỏi và trả lời , hoặc trao đổi các câu hỏi cùng một lúc rồi lần lượt trả lời tất cả . Lựa chọn theo cách nào là tuỳ thuộc vào khả năng của HS và thực tế lớp học - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi một số HS thể hiện được những cảm nhận và suy nghĩ chân thành hay thú vị. | HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ phù hợp thay cho các Ô vuông . Một số HS trình bày kết quả- HS đọc thành tiếng bài đọc . HS đọc đoạn trong nhómHS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi |
|  |
| **4. Nghe viết**- GV đọc to đoạn văn viết chính tả ( Thời gian trôi thật nhanh . Tôi nhỏ lại những chuyện đã qua . Từ đầu năm đến nay , nhờ sự giúp đỡ của nhiều người , tôi tiến bộ không ngừng . Tôi muốn cảm ơn tất cả , ) .- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết : lùi đầu dòng ; viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . - Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu tương đối dài cần đọc theo từng cụm từ ( Thời gian trôi thật nhanh Tại nhớ lại những chuyện đã qua . Từ đầu năm đến nay , nhờ sự giúp đỡ của nhiều người tôi tiến bộ không ngừng . Tôi luôn cảm ơn tất cả ) . Mỗi cụm từ hoặc cảu ngắn đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi đọc chính tả , GV đọc lại một lần cả đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .+ GV kiểm tra bài viết của HS và nhận xét một số bài.**5. Đọc mở rộng**- Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tự tìm đọc một tập truyện . GV có thể chuẩn bị một số tập truyện ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS nói về chuyện mình đã đọc có nội dung , trình bày tốt , nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi**6. Hoạt động vận dụng**GV tóm tắt lại nội dung chinh ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .HS viết+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi- HS lắng nghe- HS làm việc nhóm đôihoặc nhóm 4. Các em đọc và nói với nhau về một câu chuyện trong tập truyện đó , -- Một số ( 3 – 4 ) HS nói về câu chuyện mình đã đọc . Một số HS khác nhận xét , đánh giá ,  |
|  |

**----------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1B**

**Tên bài học: Ôn tập và đánh giá (T5-6)**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 388-389**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 25 tháng 5 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Giúp HS củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học thông qua điển tử ngữ đã cho vào một số chỗ trống trong một văn bản ( có nội dung điểm lại một năm học đã qua ) , đọc thành tiếng và đọc hiểu văn bản đó ; nghe viết một đoạn ngắn được trích từ văn bản đã đọc ; thực hành đọc mở rộng một truyện kể tự chọn và kể lại truyện kể đó **2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, SGV

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Đọc**GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp . - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng khá , 2 lượt . + HS đọc từng khổ thơ trong nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ , mỏi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá . - HS đọc cả bài thơ 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.**2. Trả lời câu hỏi**HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi . a . Lời chào trong bài thơ là của ai ? b . Lời chào gửi đến ai và đến những đồ vật nào ở lớp ? c . Theo em , muốn được cô giáo " luôn ở bên " , bạn nhỏ cần làm gì ? d . Em thích khổ thơ nào nhất ? Vì sao –- HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi , - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá | HS đọc khổHS đọc đoạn1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VBGV và HS thống nhất câu trả lời . a . Lời chào trong bài thơ này là của các bạn HS vừa học xong lớp 1 ; b . Lời chào gửi đến lớp 1 , trong đó có cô giáo và Một số sự vật quen thuộc như bảng đen , cửa sổ , chỗ ngồi ; c . Muốn được cô giáo luôn ở bên " , bạn nhỏ cần làm theo lời cô dạy ; d . Câu hỏi mở . HS trả lời theo cảm nhận riêng của mình . GV cán tôn trọng cảm nhận đó |
| **Tiết 6** |
| **3. Học thuộc lòng**- GV trình chiếu bài thơ. Một HS đọc thành tiếng bài thơ . GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ . GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ bằng cách xoá / che dẫn một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoả / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ . Một số HS tình nguyện đọc thuộc lòng cả bài thơ.**4. Nói cảm nghĩ của em về cô giáo thầy giáo và các bạn trong năm qua**- GV nêu nhiệm vụ . Có thể có một số câu hỏi gợi ý : Em nghĩ gì về bạn bè và thầy cô giáo ? Trong năm học vừa qua , em có điều gì đáng nhở về một người bạn hay về thầy cô giáo ? Chia tay lớp 1 , chuẩn bị lên lớp 2 , em vui hay buồn ? Em có điều gì muốn nói   | HS nhớ và đọc thuộc- HS làm việc nhóm đói hoặc nhóm 4 , trao đổi cảm nghĩ của các em . - Một số ( 3 - 4 ) HS nói cảm nghĩ trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá . GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có những cảm nghĩ chân thành và chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi |
|  |

**-------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1B**

**Tên bài học: Ôn tập chung (T1)**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 156**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 25 tháng 5 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

 **2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

 **II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

 - Bộ đồ dùng học toán 1.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**- Đọc yêu cầu bài 1a.- Chia thành 2 đội, mỗi đội có 8 bạn. 4 bạn cần ô tô, 4 bạn cầm số. Nhiệm vụ của 8 bạn là sẽ đọc số trên ô tô và chạy đi tìm bạn cầm số đó sao cho trùng khớp.- GV nhận xét.- Yêu cầu đọc bài 1b.- Cho HS làm vào bảng con.- GV nhận xét, kết luận.**2. Hoạt động luyện tập thực hành****Bài 2: Đặt tính rồi tính****-** Yêu cầu HS đọc đề.- Yêu cầu HS làm vào bảng con.- GV nhận xét, kết luận.\* ***Lưu ý: GV có thể lưu ý HS cách đặt tính phép tính 13 + 5 và 78 - 6*****Bài 3: Đồng hồ chỉ mấy giờ**- Yêu cầu HS đọc đề.- GV chiếu đồng hồ lên bảng, yêu cầu HS suy nghĩ, nêu đáp án- GV nhận xét, kết luận.**Bài 4:** - Yêu cầu HS đọc đề.- Yêu cầu HS đọc phép tính.- Yêu cầu HS nêu câu trả lời.\* Câu b tương tự câu a**Bài 5:** a. Chọn câu trả lời đúng- Yêu cầu HS đọc đề.- Yêu cầu HS nêu đáp án.- Gv nhận xét, kết luận.b. Đo độ dài rồi chọn câu trả lời.- Yêu cầu HS nêu cách đo.- yêu cầu Hs đo và đọc kết quả.- GV nhận xét, kết luận. **Bài 6: Chọn câu trả lời đúng**- Yêu cầu HS đọc đề.- Cho HS nêu đáp án.- GV nhận xét, kết luận. **3. Hoạt động vận dụng****-** Chúng ta vừa học bài gì?- Tuyên dương, dặn dò.- Nhận xét tiết học. | - Học sinh đọc yêu cầu.- Hs chơi trò chơi.- HS làm bảng con.- 1 HS đọc đề- HS làm bảng con.- 2 giờ, 5 giờ.- 23 + 14 = 37Số bông hoa cả hai chị em hái được là:- 25 – 10 = 15 Số viên bi Nam còn lại là - 1 HS đọc đề- B: ngày 14- 14cm- Hs lên chỉ 5 hình vuông |
|  |

**----------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1B**

**Tên bài học: Luyện tập**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 390**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 25 tháng 5 năm 2022**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn HS đọc lưu loát, trôi chảy hơn

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, SGV

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**- GV cho HS nhảy vận động**2. Hoạt động luyện tập**- GV gọi HS lên đọc ôn bài.**3. Hoạt động vận dụng**- GV yêu cầu đọc truyện cổ tích | - HS vận động |
|  |

**----------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1B**

**Tên bài học: ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC**

**Thời gian thực hiện: Thứ năm ngày 26 tháng 5 năm 2022**

**----------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1B**

**Tên bài học: ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 27 tháng 5 năm 2022**